

## Chương 25

### KHỞI ĐẦU MỚI

Theo lịch hẹn, Quyên tới gặp Giáo sư tại văn phòng làm việc của ông, ở tòa nhà Hiệu bộ, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

Ông đang ngồi bên bàn làm việc đợi cô.

Quyên ngồi xuống phía trước bàn làm việc, mở các tài liệu có liên quan và bình tĩnh trình bày:

- Thưa thầy, em đã hình thành được một số luận cứ về mối quan hệ giữa công trình Kiến trúc quốc gia và người lãnh đạo quốc gia trong Kiến trúc truyền thống Việt Nam.

Công trình Kiến trúc quốc gia, đặc biệt là Kiến trúc kho báu với nhiều nội dung vượt ra ngoài kiểm soát chuyên môn của kiến trúc sư. Kiến trúc sư không thể chủ trì thiết kế được những công trình như vậy. Họ chỉ là người triển khai để mong muốn của nhà cầm quyền thành hiện thực. Có nhiều nội dung họ không thật sự biết hết.

- Và họ cũng không có trách nhiệm phải biết hết, đặc biệt là với loại Kiến trúc lăng mộ và Kiến trúc kho báu. Giáo sư bổ sung.

Quyên trình bày tiếp:

- Kiến trúc kho báu là kiến trúc các công trình lưu giữ cẩn thận trong mọi tình huống tài sản vật chất và tinh thần của một quốc gia, một cộng đồng đã tạo ra được.

Kiến trúc kho báu kết hợp với Kiến trúc công trình và Điểm cảnh quan tạo thành một hệ thống. Hệ thống này bao gồm mạng lưới, quy mô và phân thành các cấp đến tận địa phương.

Kiến trúc kho báu có thể gồm hai loại: Kiến trúc của chính kho báu và Kiến trúc công trình chỉ dẫn cho việc bố trí và sử dụng

kho báu. Quy hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý hệ thống Kiến trúc kho báu này không tương tự như quy hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý công trình kiến trúc thông thường.

Không chỉ có các vị vua mà còn có những tổ chức như tôn giáo, tín ngưỡng tham gia tích cực vào việc hình thành hệ thống Kiến trúc kho báu.

Sau một thời gian nghiên cứu, em thấy: Chùa Một Cột thật sự là một công trình kết hợp giữa Kiến trúc tôn giáo và Kiến trúc kho báu. Chùa không chỉ được xây dựng theo hình tượng tôn giáo về một đài sen cao quý, như mọi người vẫn thấy và suy luận, mà có thể được hình thành theo biểu tượng về một báu vật - vàng, tương tự như ký tự chữ Kim (金) và có vai trò của một Cột Cái - Cột Mẫu, điểm định vị khởi đầu cả về vật chất và tinh thần của quốc gia Đại Việt, tại kinh đô Thăng Long.

Cô dừng lại, đưa biểu tượng chữ Kim cho Giáo sư.

Giáo sư nhìn kỹ biểu tượng một lúc và nói:

- Với biểu tượng này, Chùa Một Cột thật sự là một Kiến trúc kho báu của tất cả người dân Việt. Không thể khác được. Em hãy trình bày tiếp đi.

Quyên tiếp tục:

- Đây không thể là sự tình cờ và có mối liên quan đến báu vật. Biểu tượng này còn như một minh chứng rằng: Chùa Một Cột thuộc loại Kiến trúc kho báu, rộng hơn là sự thức tỉnh cho thế hệ tiếp sau về sự tồn tại của kho báu, về sự cần kiệm để có của cải gửi vào kho báu và về nguồn lực sức mạnh quốc gia được tích tụ từ nhiều đời. Biểu tượng Cột kinh tại Chùa Nhất Trụ thời nhà Đinh là mở đầu, được tiếp nối bởi biểu tượng Vàng tại Chùa Một Cột thời nhà Lý và kế thừa mãi về sau.

Chùa Một Cột là một Kiến trúc kho báu bắt đầu từ thời nhà Lý gắn với bảo khí Chuông Quy Điền, một trong Tứ Đại Khí.

Em tin rằng, ba bảo khí nhà Phật còn lại gồm Tháp Báo Thiên (Chùa Báo Thiên, Hoàn Kiếm, Hà Nội); Vạc Phổ Minh (Chùa Phổ Minh, Túc Mạc, Nam Định); Tượng Phật Quỳnh Lâm (Chùa Quỳnh Lâm, Đông Triều, Quảng Ninh) đều có liên quan đến việc định vị các địa điểm Kiến trúc kho báu của quốc gia.

Quyên trình bày tiếp tục:

- Thừa thầy, em cũng thử vẽ sơ đồ về Mạng lưới định vị Kiến trúc kho báu tại Hạ châu thổ Bắc Bộ. Mạng lưới định vị này được hình thành với giả định người xưa không có hệ thống bản đồ hiện đại với kinh tuyến và vĩ tuyến như ngày nay. Họ phải định vị theo nguyên tắc Phong thủy với điểm mốc là sao trời, dòng sông, gò núi..., không được chuẩn hóa và thiếu chính xác, vì các dòng sông còn chuyển dòng. Mạng lưới định vị do em đề xuất bao trùm một khu vực: Điểm đầu phía Bắc là Chùa Một Cột, điểm đầu phía Nam là Chùa Nhất Trụ, phía Đông là Chùa Chuông và Chùa Đọi Sơn, phía Tây là khu vực núi Tượng Lĩnh và Chùa Bà Đanh. Hệ lưới này là kết quả tích hợp hay chồng lên nhau của 3 hệ lưới: Hệ lưới các địa điểm tự nhiên đặc biệt như gò núi, eo sông, theo nguyên tắc Phong thủy; Hệ lưới các địa điểm nhân tạo đặc biệt như chùa, đình, đền cổ; Hệ lưới các địa điểm nằm dưới đất liên quan đến thạch trụ. Hệ lưới này cùng với hệ lưới định vị theo tọa độ kinh vĩ tuyến có thể trở thành nền tảng cho việc định vị Kiến trúc kho báu trong Hệ thống dữ liệu quốc gia về kho báu.

- Rất thú vị!. Thầy sẽ xem và có thể lấy những thông tin bổ sung cho bài giảng của thầy.

Cô kết luận:

- Từ đây em có thể rút ra được luận cứ đầu tiên về mối quan hệ giữa công trình Kiến trúc quốc gia và người lãnh đạo quốc gia trong Kiến trúc truyền thống Việt Nam: Các công trình Kiến trúc quốc gia đều được hình thành theo chủ thuyết về quyền lực

và sự trường tồn của quốc gia, bắt nguồn từ tiền nhân, nhà cầm quyền, chứ không thể theo quan điểm chuyên ngành của kiến trúc sư. Trong trường hợp Chùa Một Cột, phong cách kiến trúc với thức cột, dạng mái, chạm khắc trang trí và sử dụng vật liệu không đóng vai trò quyết định.

Cô trình bày tiếp:

- Như thầy đã nói ở trên rằng: Trong nhiều nước, phần lớn của cải quốc gia được sử dụng để xây dựng thành lũy, cung điện, đền đài và lăng mộ. Việt Nam là một dân tộc luôn cần kiệm để chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng khi chủ quyền quốc gia bị xâm hại. Kiến trúc truyền thống của Việt Nam không kỳ vĩ như một số nước trong khu vực là thể hiện triết lý sinh tồn đó.

Cô kết luận:

- Từ đây em có thể rút ra được luận cứ thứ hai về mối quan hệ giữa công trình Kiến trúc quốc gia và người lãnh đạo quốc gia trong Kiến trúc truyền thống Việt Nam: Các công trình Kiến trúc quốc gia đều được định hướng phát triển theo triết lý tiết kiệm, bắt nguồn từ các nhà cầm quyền và truyền từ vương triều này sang vương triều khác, chứ không thể theo quan điểm đua tranh của các thế hệ kiến trúc sư. Trong trường hợp Chùa Một Cột, quy mô khiêm tốn của công trình thể hiện rõ triết lý tiết kiệm.

Cô tiếp tục trình bày:

- Thầy cũng đã nói về đặc điểm của Kiến trúc truyền thống Việt Nam là tính phức tạp, tính thần bí và tính tiên tri. Tính thần bí, tiên tri khó có thể kiểm tra bằng thực chứng, song lại lan truyền đến từng người dân, không kể thuộc tầng lớp nào và lan truyền nhiều đời bởi hình ảnh biểu tượng độc đáo của công trình.

Cô khẳng định:

- Từ đây em có thể rút ra được luận cứ thứ ba về mối quan hệ giữa công trình Kiến trúc quốc gia và người lãnh đạo quốc

gia trong Kiến trúc truyền thống Việt Nam: Các công trình Kiến trúc quốc gia đều được định hướng phát triển theo sự kết nối về văn hóa giữa 3 yếu tố: phức tạp, thần bí và tiên tri, bắt nguồn từ thần linh, nhà cầm quyền và tầng lớp hiền tài xung quanh họ, chứ không thể đến từ quan điểm chuyên ngành theo tiêu chí phức tạp của kiến trúc sư và hàng ngũ trợ lý kỹ thuật xung quanh họ.

Chùa Một Cột là minh chứng tiêu biểu của ba đặc điểm này. Về tính phức tạp, Chùa Một Cột không chỉ là một tuyệt tác về tài năng sáng tạo của người Việt về một công trình kiến trúc mang tính biểu tượng, mà còn là bằng chứng đặc biệt về một truyền thống văn hóa, minh họa cho một giai đoạn phát triển sau khi dành độc lập. Về tính thần bí, Chùa Một Cột gắn bó trực tiếp với các ý tưởng liên quan đến yếu tố tín ngưỡng và truyền thuyết kho báu. Chùa Một Cột còn là một tiên tri về một nước Việt Nam thịnh vượng cho tất cả mọi người.

Trên quan điểm về tích tụ nguồn lực, Chùa Một Cột có thể trở thành cột mốc số 0 của quốc gia, chứ không phải là địa điểm hồ Hoàn Kiếm với Rùa thần, liên quan đến việc sử dụng nguồn lực.

Quần thể Chùa Một Cột phải được quy hoạch và tôn tạo để lại trở thành một nơi thu hút tâm thức của mọi người dân, người hiền tài, đặc biệt là tầng lớp thanh niên, bởi tính cao quý của nó và là biểu tượng tiêu biểu của Thủ đô Hà Nội.

Cô đi tới kết luận chung:

- Thừa thày, trong Kiến trúc truyền thống Việt Nam, đặc biệt là công trình quốc gia, kiến trúc là trách nhiệm cũng như là thành tựu của nhà cầm quyền, từ việc xác định địa điểm, quy mô, vật liệu xây dựng đến hình tượng, cũng như việc huy động người hiền tài vào cùng thực hiện, trước hết là trong tầng lớp quan lại, tu sĩ, chí sĩ và kiến trúc sư.

Giáo sư thống nhất với những vấn đề mà Quyên nêu ra và cho rằng, đã có đủ luận cứ để cô hình thành luận án.

\*

\*      \*

Trước khi ra về, Quyên nói:

- Em có việc muốn hỏi thầy.

- Em cứ nói!. Giáo sư khuyến khích.

- Sơ đồ em vừa đưa cho thầy có thể trình bày trong luận án được không?

- Hoàn toàn được, chỉ cần bỏ đi giả định về mạng lưới định vị kho báu.

- Vâng, thưa thầy.

Cô nói tiếp:

- Em còn một việc nữa. Trong quá trình đi tìm tài liệu, em thấy có nhiều người nước ngoài quan tâm đến Kiến trúc kho báu. Em thật sự không an tâm về điều này và xuất hiện cảm giác lo lắng. Họ có thể hợp tác với nhau hoặc cạnh tranh với nhau giành thị trường mới về kho báu tại Việt Nam. Trong bất kỳ trường hợp nào cũng bất lợi cho Kiến trúc kho báu của ta.

Giáo sư trả lời:

- Mở cửa hay hội nhập là xu hướng tất yếu của thời đại. Khi ta mở cửa, ngọn gió lành và ngọn gió độc cũng theo đó mà vào. Nội sinh ta phải đủ mạnh và phải biết mở cửa theo hướng nào, hướng mà ta giữ được độc lập quốc gia, dân được tự do, hạnh phúc và có thêm nhiều bè bạn. Những người nước ngoài. Có thể là người Pháp, một số người đến để tìm kiếm những báu vật bổ sung cho bộ sưu tập còn thiếu của họ và những kiến thức về lịch sử Việt Nam mà họ còn chưa rõ. Có thể là người Trung Quốc, một số người đến để tìm kiếm những gì họ cho là của họ và cố chiếm lại.

Giáo sư tiếp tục:

- Em thấy được, thì những người Việt Nam khác cũng thấy được. Chúng ta luôn đủ mạnh, cảnh giác và không bị áp lực về điều đó. Ta còn có tổ tiên. Các ngài luôn mách bảo ta làm những điều đúng đắn nhất. Trong suốt chiều dài lịch sử nước nhà, những kẻ xấu không bao giờ làm được những gì mà họ mong muốn đâu. Họ có thể tìm thấy kho báu, nhưng mở được cửa kho báu lại là việc hoàn toàn khác.

- Em có thể dành thời gian quan tâm đến những loại người này được không ?

Giáo sư mỉm cười và nói:

- Một truyền thuyết kể rằng: Có một ngôi chùa dựa vào núi. Từ trong vách núi nứt ra một khe nhỏ, không chảy ra nước mà chảy ra gạo, tiền để các vị sư và người phục vụ trong chùa hằng ngày có bữa ăn đạm bạc. Một vị tăng trẻ mới về, vì lòng tham, muốn đục để khe gạo tiền to ra, nhưng không ngờ từ đó gạo tiền không chảy ra nữa.

- Sự tích của một ngôi chùa tại núi Tượng Lĩnh, Hà Nam đây mà!. Quyên nghĩ thầm.

Giáo sư tiếp tục:

- Nguồn lực thời gian trong một đời người có hạn. Trước hết, hãy dành thời gian cho luận án và cho chính em.

- Vâng, em cảm ơn thầy!. Song trong suy nghĩ, Quyên tự an ủi: Do thầy không biết giấc mơ gặp Thánh Mẫu Liễu Hạnh của mình. Có lẽ từ bây giờ, mình có thêm một người thầy mới về kết nối quyền lực và văn hóa. Đó là Thánh Mẫu Liễu Hạnh.

\*

\* \* \*

Đặng Hoàng Quyên ngồi chờ Tuấn Anh trong sân Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Bầu trời chiều thu xanh ngắt và vẫn

là những âm thanh dễ chịu và quen thuộc từ tiếng nước róc rách tại bể nước giữa sân trường, tiếng ồn ào từ giảng đường bên cạnh, tiếng tập hát, tập nhảy của sinh viên vào chiều thứ bảy. Nhưng với Quyên giờ đây đã có điều khác biệt. Việc làm luận án tiến sĩ thật sự không đơn giản, song Quyên thầm cảm ơn ngôi trường đã cho cô một khởi đầu mới với những điều tốt đẹp lớn lao hơn.

Tuấn Anh xuống xe, đi tới và ngồi xuống bên cạnh Quyên.

Cô thông báo:

- Thầy đã đồng ý với hướng tiếp cận luận án của em.

- Chúc mừng em!.

Dừng một chút, Quyên nói:

- Giò ta bàn việc của mình. Có lẽ phải thay đổi địa điểm chụp ảnh đám cưới. Em muốn chụp ảnh cưới tại Chùa Một Cột.

- Anh đồng ý!.

- Có khi mình nên giảm số khách mời tiệc cưới xuống chỉ còn hai phần ba, chỉ mời những khách thật đặc biệt. Phải cần kiệm.

- Ừ, hợp lý em ạ!.

- Đây là chữ lồng do em thiết kế, dự kiến treo lên phong đám cưới và in thiệp cưới.

- Cảm ơn Trời, Phật. Thật may mắn. Anh Tuấn nói.

- Anh vừa nói gì vậy? Quyên hỏi.

- Anh bảo là thật may mắn, vẫn là chữ lồng, ghép từ chữ Quyên và Tuấn Anh, chứ không phải là chữ Kim. Nếu chữ trên phong đám cưới mà là biểu tượng này, thì chắc phải mất nhiều công sức để giải thích cho cả hai họ.

Quyên cười:

- Có gì đâu mà khó giải thích. Đây là “*Đám cưới vàng*” mà.

Quyên nắm lấy bàn tay Tuấn Anh, như truyền cho Tuấn Anh niềm tin về sự gắn bó lâu dài.

Tuấn Anh cảm nhận được điều hạnh phúc đó và nói:

- Trường của em thật đẹp!

- Anh chỉ khéo nịnh phụ nữ. Trường Đại học Xây dựng Hà Nội của em chỉ đẹp khi trở thành nơi đào tạo ra nhiều người tài, cùng xây dựng Hà Nội mạnh mẽ và trường tồn theo biểu tượng Thăng Long, là hình mẫu cho quốc gia và là thành phố Hòa Bình cho nhân loại.

\*

\* \*

Vị sư già trụ trì chùa Diên Hựu ngồi trong điện thờ, tay cầm một bức thư, được một vị sư trẻ mang tới và nói rằng tìm thấy trên ban thờ. Bức thư vẫn phảng phất mùi hương trầm thom ngát. Vị sư một lần nữa đọc lại nội dung thư:

*“Truyện thuyết Chùa Một Cột, Hà Nội, Việt Nam.*

*Tại Đông Nam Á có một quốc gia là Việt Nam với lịch sử phát triển liên tục và lâu đời, cảnh quan đẹp đẽ, người dân tràn đầy tình thương yêu, luôn cần cù và tiết kiệm.*

*Vào năm 1045 - 1049, theo lời dạy của tiên nhân, người Việt đồng lòng dựng Chùa Một Cột tại Kinh đô Thăng Long, làm điểm gốc rễ của kho báu quốc gia. Dù trải qua thăng trầm của lịch sử với nhiều vương triều, song nhờ cần kiệm nhiều đời, người Việt đã tích tụ được vô số của cải. Người dân ai cũng hướng về. Nhiều kẻ cầm quyền tại một số quốc gia châu Á và cả châu Âu muốn chiếm đoạt, nhưng không thành.*

*Khi đất nước gặp gian nguy, người Việt tìm đến kho báu, đọc thần chú, cửa mở ra. Họ mượn một số báu vật trong kho, như kiếm thần, và cam kết khi đất nước thái bình sẽ mang trả lại.*

*Một ngày kia, người Việt đến kho báu, đọc thần chú, song cửa không mở. Đọc đi đọc lại, không sai một chữ, vì được khắc vào bia đá, chuông đồng, không thể nhầm lẫn, nhưng cửa kho báu vẫn không mở.*

Cửa kho báu không mở, cửa cải tiệt kiệm được không thể gửi vào, phải để bên ngoài. Trên dưới bèn lấy để tiêu dùng. Lãng phí, xa hoa vượt xa khả năng tạo ra của cải. Người này tranh đoạt của người kia. Cộng đồng mất dần tính cần kiệm. Điều tốt đẹp trở nên xa lạ. Đất nước lâm vào cảnh trì trệ và khó lường. Mối nguy không phải đến từ bên ngoài mà đến cả từ bên trong.

Người Việt lại tìm đến kho báu, lần này không phải để gửi vào mà xin mượn. Song làm thế nào để mở được cửa kho báu?

Họ nhớ tới lời dạy của tiên nhân: Đọc thần chú mở kho báu phải là người hiền tài. Cốt lõi là hiền tài.

Những người đứng tuổi họp bàn, rồi chia nhau đi bốn phương tìm lại người hiền tài. Thừa vắng, nên chỉ tìm bổ sung được một số ít. Khi cho đọc thần chú, cửa kho báu vẫn không dịch chuyển. Họ lo lắng, tiên nhân đã bỏ rơi họ. Song họ lại không nhớ rằng: Kho báu nào, hiền tài đó; Kho báu quốc gia, không thể mở bằng hiền tài địa phương; Kho báu thời đại nào, hiền tài thời đại nấy; Kho báu ngày nay, không thể mở bằng hiền tài theo tiêu chí xưa.

Những người trẻ tuổi nghi ngờ truyền thuyết kho báu và quyết nhờ cậy bên ngoài để vượt khó khăn. Họ không nhớ bài học lịch sử rằng: Lệ thuộc là mở đầu cho sự cay đắng mất tự do.

Người Việt có Tứ bất tử là bốn vị Đại thánh, thấy con cháu lúng túng bèn ngồi lại với nhau, cử một vị xuống trần, giúp tìm người hiền tài đích thực. Cuối cùng rồi cũng tìm được.

Vào một ngày Hạ chí, cửa kho báu Chùa Một Cột lại mở ra như xưa. Người hiền tài Việt xin phép tiên nhân mượn lấy một số báu vật và cam kết sẽ mang trả lại.

Khi nguồn lực mới xuất hiện, ai cũng có thêm quyền lợi cùng trách nhiệm, người người thức tỉnh, nhà nhà nỗ lực vì việc chung. Nguyên khí quốc gia được phục hưng. Đất nước dân cường thịnh.

Năm 2045, một ngàn năm sau khi xây dựng Chùa Một Cột, người dân Việt đã có của ăn, của để, nước Việt mạnh mẽ và thân thiện được thiên hạ nể vì."

\*

\* \*

Khi đọc hết, vị sư già đặt bức thư xuống bàn, gấp lại cẩn thận, cho vào trong ngực áo và trầm ngâm nói:

- Đây có lẽ là một thông điệp, truyền rằng đã đến lúc cần một khởi đầu mới để trăm họ hướng vào. Việt Nam phải trở thành một quốc gia mạnh mẽ hơn, hạnh phúc hơn và được yêu quý hơn so với mong muốn phúc lành dài lâu khi tiền nhân bắt đầu. Chùa Một Cột, Ba Đình, Hà Nội một nơi thiêng liêng hơn tất cả.

*Hết./.*